

Số: 713 /BVNTTW

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI

V/v cung cấp báo giá cho gói thầu: **Cung cấp đồ vải phục vụ người bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương**

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng

Trước hết, Bệnh viện Nội tiết Trung ương xin gửi lời chào trân trọng đến Quý Công ty.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương mời các đơn vị cung ứng có đủ kinh nghiệm, năng lực tham gia báo giá cho kế hoạch thực hiện gói thầu: Cung cấp đồ vải phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương với các nội dung sau:

1. Nội dung báo giá: Cung cấp đồ vải phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương (danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Thời hạn gửi báo giá: Trước 11 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2024.

*Lưu ý:

- Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, giao hàng, bên mua không phải trả thêm bất cứ một chi phí nào khác.

- Báo giá đảm bảo tính hợp pháp, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty.

3. Hiệu lực báo giá: 120 ngày kể từ ngày báo giá (Nhà cung cấp nêu rõ thông tin này trong báo giá).

4. Hình thức gửi báo giá: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

5. Nơi nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị (A407) - Bệnh viện Nội tiết Trung ương - Đường Nguyễn Bô - Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội.

6. Người nhận báo giá: Đoàn Thị Huyền - Điện thoại: 0978.928.285

Rất mong được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HCQT.



DANH MỤC

Đồ vải phục vụ người bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương
(Kèm theo Thư mời báo giá số: 713/BVNTTW ngày 04 tháng 6 năm 2024)
Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

1. Số lượng

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Áo bệnh nhân	Cái	800
2	Quần bệnh nhân	Cái	800
3	Áo thủ thuật	Cái	50
4	Áo phẫu thuật	Cái	500
5	Chăn thu	Cái	300
6	Ga trải giường phòng khám	Cái	65
7	Ga trải giường bệnh nhân	Cái	700
8	Khăn lau tay	Cái	4000
9	Khăn lau siêu âm có logo BV	Cái	8000
10	Quần lỗ	Cái	20
11	Ruột gói	Cái	500
12	Vỏ gói	Cái	500
13	Vỏ chăn màu xanh	Cái	100
14	Ga chun màu xanh	Cái	100
15	Vỏ gói màu xanh	Cái	100
16	Váy siêu âm đầu dò	Cái	20
17	Toan 1 lớp 30cm x 40cm	Cái	200
18	Toan 2 lớp 1.8m x 2m	Cái	150
19	Toan 2 lớp 60cm x 90cm	Cái	100
20	Toan lỗ 1 lớp 80cm x 90cm	Cái	15
21	Toan lỗ 1 lớp 120cm x 120cm	Cái	20

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
22	Toan 1 lớp 100cm x 100cm	Cái	800
23	Toan 2 lớp 2.5m x 2.7m	Cái	20

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
1	Áo bệnh nhân	<p>Màu sắc: nền trắng kẻ sọc xanh lam Chất liệu: Kate Oxford sê sọc Thành phần: (60±1)% Polyester, (40±1)% bông. Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc (45±1)/1, ngang: (41±1)/1. Khối lượng: 145 (±1) g/m². Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 486±1, ngang: 327±1. Kiểu dệt: Vân điểm Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 519 ±1, ngang (N): 381±1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Độ bền màu với chất tẩy (cấp): ≥ 4 Độ bền màu sau giặt: A(1) (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc -0,5 ±0.1, Ngang 0 ±0.1 Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kiểu dáng: + Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Áo có size in ở mặt trong sau gáy và in logo của Bệnh viện ở túi ngực bên trái. - Cam kết vải và logo in trên áo không phai màu khi giặt tẩy Javen. - Kích cỡ: theo nhu cầu của bệnh viện.</p>
2	Quần bệnh nhân	<p>Màu sắc: nền trắng kẻ sọc xanh lam Thành phần: (60±1)% Polyester, (40±1)% bông. Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc (45±1)/1, ngang: (41±1)/1. Khối lượng: 145 (±1) g/m². Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 486±1, ngang: 327±1. Kiểu dệt: Vân điểm Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 519 ±1, ngang (N): 381±1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Độ bền màu với chất tẩy (cấp): ≥ 4 Độ bền màu sau giặt: A(1) (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc -0,5 ±0.1, Ngang 0 ±0.1 Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kiểu dáng: + Quần kiểu pyjama, cạp chun, kéo dây rút, có 1 túi sau. Quần có size in ở thân trước bên phải và in logo Bệnh viện ở bên trái mặt trước gần chun quần. - Cam kết vải và logo in trên quần không phai màu khi giặt tẩy Javen. - Kích cỡ: theo nhu cầu của bệnh viện.</p>
3	Áo thủ thuật	<p>Chất liệu: Kaki màu xanh két Thành phần: (65±1)% Polyester, (35±1)% bông.</p>

		<p>Độ bền màu giặt A(1); (cấp): ≥ 4. Khối lượng: $224 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 492 ± 1, ngang: 251 ± 1. Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1920 ± 1, ngang 875 ± 1. Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $(20 \pm 1)/1$ Ngang (Ne): $(19 \pm 1)/1$ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-0,5 (\pm 0,1)$; ngang $-0,5 (\pm 0,1)$ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kiểu dáng: Áo dài tay, chiều dài áo quá gối 5 – 10cm, bo chun tay 6cm, buộc dây phía sau. Áo in logo của Bệnh viện ở ngực bên trái. - Cam kết vải và logo in trên áo không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
4	Áo phẫu thuật	<p>Chất liệu: Kaki màu xanh cỏ vịt Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyester, $(30 \pm 1)\%$ Rayon, $(5 \pm 1)\%$ Spandex. Độ bền màu sau giặt: A(1); cấp: ≥ 4 Khối lượng: $225 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 710 ± 1, ngang: 415 ± 1. Kiểu dệt: Vân điểm. Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1570 ± 1, ngang 660 ± 1. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-1,5 (\pm 0,1)$; ngang $-0,5 (\pm 0,1)$ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kiểu dáng: Áo dài tay, chiều dài áo quá gối 5 – 10cm, bo chun tay 6cm, buộc dây phía sau. Áo in logo của Bệnh viện ở ngực bên trái. - Cam kết vải và logo in trên áo không phai màu khi giặt tẩy Javen. - Kích cỡ: theo nhu cầu của bệnh viện.</p>
5	Chăn thu	<p>Chất liệu: Vải ngoài Kate màu vàng Thành phần: $(61 \pm 1)\%$ Polyester, $(39 \pm 1)\%$ Bông. Khối lượng: $175 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 308 ± 1, ngang: 256 ± 1. Kiểu dệt: Vân điểm. Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: $(19,1 \pm 1)/1$, ngang: $(19,3 \pm 1)/1$ Độ bền kéo đứt: Dọc (Ne) 1358 ± 1, Ngang (Ne) 971 ± 1 Độ bền màu sau giặt: A(1); cấp: ≥ 4 Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc $-0,5 (\pm 0,1)$, Ngang $-0,5 (\pm 0,1)$ Hàm lượng Formaldehyt mg/kg): k.p.h.t Kích thước: 180cm x 200cm. - Chăn có in logo của Bệnh viện tại góc chăn. - Cam kết vải và logo in trên chăn không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
6	Ga trải giường phòng khám	<p>Chất liệu: Vải Kate màu xanh ngọc Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyester, $(35 \pm 1)\%$ Bông. Khối lượng: $145 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 248 ± 1 ngang: 256 ± 1. Kiểu dệt: Vân điểm. Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: $(48 \pm 1)/2$, ngang: $(50 \pm 1)/2$</p>

		<p>Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 3. Độ bền màu sau giặt: A(1); cấp: ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc $-1.0 (\pm 0.1)$, Ngang $-1.5 (\pm 0.1)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 70cm x 190cm. - Ga có in logo của Bệnh viện tại góc ga. - Cam kết vải và logo in trên ga không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
7	Ga trải giường bệnh nhân	<p>Chất liệu: Vải Thô màu trắng Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyester, $(35 \pm 1)\%$ Bông. Khối lượng: $140 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 557 ± 1, ngang: 296 ± 1. Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: $(45 \pm 1)/1$; ngang: $(41 \pm 1)/1$. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 3 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc $-1.0 (\pm 0.1)$, Ngang $-0.5 (\pm 0.1)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t Kích thước: 90cm x 190cm. May bo chun toàn bộ - Ga có in logo của Bệnh viện tại góc ga. - Cam kết logo in trên ga không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
8	Khăn lau tay	<p>Màu sắc: màu trắng. - Chất liệu: 100% cotton, Kiểu dệt: Vân điểm. Khối lượng: $145 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 241 ± 1, ngang: 126 ± 1. Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: $(22.5 \pm 1)/2$, ngang: $(21.8 \pm 1)/2$ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Độ bền kéo đứt (N): Dọc 320 ± 1, ngang: 352 ± 1. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 30cm x 30cm</p>
9	Khăn lau siêu âm có logo BV	<p>Màu sắc: màu trắng. - Chất liệu: 100% cotton Kiểu dệt: Vân điểm. Khối lượng: $145 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 241 ± 1, ngang: 126 ± 1. Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: $(22.5 \pm 1)/2$, ngang: $(21.8 \pm 1)/2$ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Độ bền kéo đứt (N): Dọc 320 ± 1, ngang: 352 ± 1. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 30cm x 35cm - Khăn in logo của Bệnh viện tại góc khăn. - Cam kết logo in trên khăn không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
10	Quần lố	<p>Chất liệu: Non nhật, màu xanh hòa bình Thành phần: $(80 \pm 1)\%$ Polyester, $(20 \pm 1)\%$ Cotton Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne) $19 (\pm 1)/1$, Ngang (Ne) $19 (\pm 1)/1$. Khối lượng: $192 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1918 ± 1, ngang: 1005 ± 1. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 378 ± 1, ngang: 325 ± 1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 3.</p>

		<p>Độ bền màu sau giặt: A(1); cấp: ≥ 4 Kiểu dệt: Vân điểm. Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-0,5 (\pm 0,1)$; ngang: $-0,5 (\pm 0,1)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kiểu dáng: Quần cạp chun, có dây rút. Đáy xẻ sau có lỗ. Chiều dài lỗ 20cm. Quần có size in ở thân trước bên phải và in logo Bệnh viện ở bên trái mặt trước gần chun quần. - Cam kết logo in không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
11	Ruột gối	<p>Chất liệu: Vải ngoài ruột gối Kate màu trắng Thành phần: $(85 \pm 1)\%$ Polyester, $(15 \pm 1)\%$ Bông Khối lượng: $145 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 501 ± 1, ngang: 337 ± 1. Chỉ số tách vải: Dọc (Ne) $22(\pm 1)/1$, Ngang (Ne) $21(\pm 1)/1$ Kiểu dệt: Vân điểm. Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 322 ± 1, ngang: 355 ± 1. Độ bền màu sau giặt A(1); (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-1.0 (\pm 0,1)$; ngang: $-0,5 (\pm 0,1)$ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 3 Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t Ruột bông siêu nhẹ chất liệu 100% polyete - Kích thước: 40cm x 60cm. - In logo Bệnh viện tại góc ruột gối - Cam kết logo in trên vải bọc không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
12	Vỏ gối	<p>Chất liệu: Vải Thô màu trắng Thành phần: $(85 \pm 1)\%$ Polyester, $(15 \pm 1)\%$ Bông Khối lượng: $145 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 501 ± 1, ngang: 337 ± 1. Chỉ số tách vải: Dọc (Ne) $22(\pm 1)/1$, Ngang (Ne) $21(\pm 1)/1$ Kiểu dệt: Vân điểm. Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 322 ± 1, ngang: 355 ± 1. Độ bền màu sau giặt A(1); (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-1.0 (\pm 0,1)$; ngang: $-0,5 (\pm 0,1)$ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 40cm x 60cm. - Kiểu dáng: may mép trên che mép dưới 15cm (không dùng khóa hoặc cài khuy). - In logo Bệnh viện tại góc vỏ gối. - Cam kết logo in trên vỏ gối không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
13	Vỏ chăn màu xanh	<p>Chất liệu: Vải thô màu xanh hòa bình Thành phần: $(65 \pm 1)\%$ Polyester, $(35 \pm 1)\%$ Cotton. Khối lượng: $145 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 248 ± 1, ngang: 256 ± 1. Kiểu dệt: Vân điểm. Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: $(48 \pm 1)/2$; ngang: $(50 \pm 1)/2$. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Độ bền màu với chất tẩy (cấp): ≥ 4 Độ bền màu sau giặt: A(1); cấp: ≥ 4</p>

		<p>Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô: Dọc -1,0 ($\pm 0,1$), Ngang -1.0($\pm 0,1$) Hàm lượng Formaldehyt(mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 1.5m x 2m - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh, chiều dài chia thành 2 mảnh, mép trên che mép dưới may gấp xuống 20cm, tạo miệng chần rộng 5cm, dài 80cm, thừa 3 khuyết, đính 3 khuy - In logo Bệnh viện tại góc vò chần - Cam kết logo in trên vò chần không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
14	Ga chun màu xanh	<p>Chất liệu: Vải thô màu xanh hòa bình Thành phần: (65± 1)% Polyester, (35± 1)% Cotton. Khối lượng: 145± 1 g/m². Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 248± 1, ngang: 256± 1. Kiểu dệt: Vân điểm. Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: (48± 1)/2; ngang: (50± 1)/2. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Độ bền màu với chất tẩy (cấp): ≥ 4 Độ bền màu sau giặt: A(1); cấp: ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô: Dọc -1,0 ($\pm 0,1$), Ngang -1.0($\pm 0,1$) Hàm lượng Formaldehyt(mg/kg): k.p.h.t Kích thước: 90cm x 190cm. May bo chun toàn bộ - Ga có in logo của Bệnh viện tại góc ga. - Đảm bảo logo in trên ga không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
15	Vỏ gối màu xanh	<p>Chất liệu: Vải thô màu xanh hòa bình Thành phần: (65± 1)% Polyester, (35± 1)% Cotton. Khối lượng: 145± 1 g/m². Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 248± 1, ngang: 256± 1. Kiểu dệt: Vân điểm. Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: (48± 1)/2; ngang: (50± 1)/2. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Độ bền màu với chất tẩy (cấp): ≥ 4 Độ bền màu sau giặt: A(1); cấp: ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô: Dọc -1,0 ($\pm 0,1$), Ngang -1.0($\pm 0,1$) Hàm lượng Formaldehyt(mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 40cm x 60cm - Kiểu dáng: may mép trên che mép dưới 15cm (không dùng khóa hoặc cài khuy). - In logo Bệnh viện tại góc vò gối. - Cam kết logo in trên vò gối không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
16	Váy siêu âm đầu dò	<p>Màu sắc: nền trắng kẻ sọc xanh lam Chất liệu: Kate Oxford sè sọc Thành phần: (60± 1)% Polyester, (40± 1)% bông. Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc (45± 1)/1, ngang: (41± 1)/1. Khối lượng: 145± 1 g/m². Mật độ sợi (Sợi/10cm): Dọc: 486± 1, ngang: 327± 1. Kiểu dệt: Vân điểm Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 519± 1, ngang (N): 381± 1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Độ bền màu giặt (cấp): ≥ 4</p>

		<p>Độ bền màu với chất tẩy (cấp): ≥ 4 Độ bền màu sau giặt: A(1); cấp: ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô: Dọc $-0,5(\pm 0,1)$, Ngang $0(\pm 0,1)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t Kiểu dáng: Váy dây buộc rút bụng dài tới mắt cá chân - In logo Bệnh viện tại góc váy. - Cam kết logo in trên váy không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
17	Toan 1 lớp 30cm x 40cm	<p>Chất liệu: Vải Kaki màu xanh lá cây Thành phần: 100% bông. Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. Khối lượng: $268 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 480 ± 1, Ngang: 240 ± 1; Độ bền màu giặt A(1); cấp: ≥ 4 Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $(22 \pm 1)/1$ Ngang (Ne): $(10 \pm 1)/1$; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 831 ± 1, ngang: 644 ± 1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-4,5(\pm 1\%)$, Ngang: $-2,5(\pm 1\%)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 1 lớp 30cm x 40cm. - Toan có in logo của Bệnh viện tại góc toan. - Cam kết vải và logo in trên toan không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
18	Toan 2 lớp 1.8m x 2m	<p>Chất liệu: Vải Kaki màu xanh lá cây Thành phần: 100% bông. Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. Khối lượng: $268 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 480 ± 1, Ngang: 240 ± 1; Độ bền màu giặt A(1); cấp: ≥ 4 Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $(22 \pm 1)/1$ Ngang (Ne): $(10 \pm 1)/1$; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 831 ± 1, ngang: 644 ± 1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-4,5(\pm 1\%)$, Ngang: $-2,5(\pm 1\%)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 2 lớp 1.8m x 2m. - Toan có in logo của Bệnh viện tại góc toan. In số 5 dưới logo - Cam kết vải và logo in trên toan không phai màu khi giặt tẩy Javen.</p>
19	Toan 2 lớp 60cm x 90cm	<p>Chất liệu: Vải Kaki màu xanh lá cây Thành phần: 100% bông. Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. Khối lượng: $268 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 480 ± 1, Ngang: 240 ± 1; Độ bền màu giặt A(1); cấp: ≥ 4 Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $(22 \pm 1)/1$ Ngang (Ne): $(10 \pm 1)/1$; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 831 ± 1, ngang: 644 ± 1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-4,5(\pm 1\%)$, Ngang: $-2,5(\pm 1\%)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 2 lớp 60cm x 90cm.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Toan có in logo của Bệnh viện tại góc toan. In số 8 dưới logo - Cam kết vải và logo in trên toan không phai màu khi giặt tẩy Javen.
20	Toan lỗ 1 lớp 80cm x 90cm	<p>Chất liệu: Vải Kaki màu xanh lá cây Thành phần: 100% bông. Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. Khối lượng: $268 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 480 ± 1, Ngang: 240 ± 1; Độ bền màu giặt A(1); cấp: ≥ 4 Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $(22 \pm 1)/1$ Ngang (Ne): $(10 \pm 1)/1$; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 831 ± 1, ngang: 644 ± 1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-4,5(\pm 1\%)$, Ngang: $-2,5(\pm 1\%)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 1 lớp 80cm x 90cm. - Toan có in logo của Bệnh viện tại góc toan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết vải và logo in trên toan không phai màu khi giặt tẩy Javen.
21	Toan lỗ 1 lớp 120cm x 120cm	<p>Chất liệu: Vải Kaki màu xanh lá cây Thành phần: 100% bông. Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. Khối lượng: $268 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 480 ± 1, Ngang: 240 ± 1; Độ bền màu giặt A(1); cấp: ≥ 4 Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $(22 \pm 1)/1$ Ngang (Ne): $(10 \pm 1)/1$; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 831 ± 1, ngang: 644 ± 1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-4,5(\pm 1\%)$, Ngang: $-2,5(\pm 1\%)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 1 lớp 12cm x 120cm. - Toan có in logo của Bệnh viện tại góc toan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết vải và logo in trên toan không phai màu khi giặt tẩy Javen.
22	Toan 1 lớp 100cm x 100cm	<p>Chất liệu: Vải Kaki màu xanh lá cây Thành phần: 100% bông. Kiểu dệt: Vân chéo 3/1. Khối lượng: $268 \pm 1 \text{ g/m}^2$. Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 480 ± 1, Ngang: 240 ± 1; Độ bền màu giặt A(1); cấp: ≥ 4 Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $(22 \pm 1)/1$ Ngang (Ne): $(10 \pm 1)/1$; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 831 ± 1, ngang: 644 ± 1. Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-4,5(\pm 1\%)$, Ngang: $-2,5(\pm 1\%)$ Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t - Kích thước: 1 lớp 100cm x 100cm. - Toan có in logo của Bệnh viện tại góc toan. In số 1 dưới logo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết vải và logo in trên toan không phai màu khi giặt tẩy Javen.
23	Toan 2 lớp 2.5m x 2.7m	<p>Chất liệu: Vải Kaki màu xanh lá cây Thành phần: 100% bông.</p>

Kiểu dệt: Vân chéo 3/1.

Khối lượng: 268 ± 1 g/m².

Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc: 480 ± 1 , Ngang: 240 ± 1 ;

Độ bền màu giặt A(1); cấp: ≥ 4

Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc (Ne): $(22 \pm 1)/1$ Ngang (Ne): $(10 \pm 1)/1$;

Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 831 ± 1 , ngang: 644 ± 1 .

Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): ≥ 4

Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: $-4,5(\pm 1\%)$, Ngang: $-2,5(\pm 1\%)$

Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h.t

- Kích thước: 2 lớp 2.5m x 2.7m.

- Toan có in logo của Bệnh viện tại góc toan. In số 4 dưới logo

- Cam kết vải và logo in trên toan không phai màu khi giặt tẩy Javen.

GIÁM ĐỐC



Phan Hoàng Hiệp

